

28/09/2020
Page 01/01

TEST REPORT

1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: SNACK MÌ NÀM HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
2. Mô tả mẫu <i>Sample description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu. <i>As received sample is contained in sealed package, without label</i>
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receiving</i>	: 22/09/2020
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 22/09/2020 - 28/09/2020
6. Nơi gửi mẫu <i>Cumensee</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM Lô H-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng cadimi, <i>Cadmium content</i>	mg/kg QTN/KT3 081-2012 (Ref: A11AC 1973.351)	$1,00 \times 10^{-2}$	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

Y. Li et al. / *Journal of Great Lakes Research* 42 (2016) 103–114
 Contents lists available at ScienceDirect
Journal of Great Lakes Research
 journal homepage: www.elsevier.com/locate/jglr

28/09/2020
Page 01/01

TEST REPORT

1. Tên mẫu <i>Name of sample</i>	: SNACK MÌ NÀ NỊ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
2. Mô tả mẫu <i>Sample description</i>	: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i> Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu. <i>As received sample is contained in sealed package, without label.</i>
3. Số lượng mẫu <i>Quantity</i>	: 01
4. Ngày nhận mẫu <i>Date of receiving</i>	: 22/09/2020
5. Thời gian thử nghiệm <i>Testing duration</i>	: 22/09/2020 - 28/09/2020
6. Nơi gửi mẫu <i>Customer</i>	: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM Lô H-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
7. Kết quả thử nghiệm <i>Test results</i>	:

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thí Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thí nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng chì, Lead content	mg/kg	QTTN/KT3 083:2012 (Ref: AOAC 1973.35)	3,00x10 ⁻²
			Nhỏ hơn 9,00x10 ⁻² Less than

Ghi chú (Nặng: *): Giới hạn định lượng của phương pháp thử

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Not Quite Yet

[illegible]

28/09/2020
Page 01/01

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu
<i>Name of sample</i> | : SNACK MÈ NÀ NỊ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI |
| 2. Mô tả mẫu
<i>Sample description</i> | : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./ <i>Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i>
Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu.
<i>As received sample is contained in sealed package, without label</i> |
| 3. Số lượng mẫu
<i>Quantity</i> | : 01 |
| 4. Ngày nhận mẫu
<i>Date of receiving</i> | : 22/09/2020 |
| 5. Thời gian thử nghiệm
<i>Testing duration</i> | : 22/09/2020 - 28/09/2020 |
| 6. Nơi gửi mẫu
<i>Customer</i> | : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô H-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh |
| 7. Kết quả thử nghiệm
<i>Test results</i> | : |

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng aflatoxin B ₁ Aflatoxin B ₁ content	µg/kg TCVN 7596/2007	0,25	Không phát hiện Not detected

TL. GIÁM ĐỐC/PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Sinh Quốc Việt

[illegible]

© 2000 Blackwell Science Ltd

0113 8 95 2222

M03-IT760

28/04/2020
Page 61/71

- | | |
|--|---|
| 1. Tên mẫu
<i>Name of sample</i> | : SNACK MÈ NÀ NÌ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI |
| 2. Mô tả mẫu
<i>Sample description</i> | : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / <i>Testing sample was supplied by customer, sample name and sample information were supplied by customer.</i>
Mẫu đựng trong bao bì ép kín, không nhãn hiệu.
<i>It received sample is contained in sealed package, without label.</i> |
| 3. Số lượng mẫu
<i>Quantity</i> | : 01 |
| 4. Ngày nhận mẫu
<i>Date of receiving</i> | : 22/09/2020 |
| 5. Thời gian thử nghiệm
<i>Testing duration</i> | : 22/09/2020 - 28/09/2020 |
| 6. Nơi gửi mẫu
<i>Customer</i> | : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô B-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh |
| 7. Kết quả thử nghiệm
<i>Test results</i> | : |

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo <i>Limit of Detection/ Range of measurement</i>	Kết quả thí nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng aflatoxin, <i>Aflatoxin content</i>	TCVN 7596:2007		
• B ₁		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• B ₂		0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G ₁		0,25	Không phát hiện <i>Not detected</i>
• G ₂		0,10	Không phát hiện <i>Not detected</i>

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRUNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Net Code V180

[illegible]

1. *Journal of the American Medical Association*, 1997; 278: 1039-1044.

800-345-5939

NAME - TITLE

KTC-05267BTP03-5 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 28/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

- Tên mẫu: SNACK MÌ NÂ NẾ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample
- Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu. / As received sample is contained in sealed package, without label.
Sample description
- Số lượng mẫu: 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 28/09/2020
Testing duration
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô B-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Customer
- Kết quả thử nghiệm: /
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), Deoxynivalenol content µg/kg	QTIN/KT3 089:2018 (LC/MS/MS)	-	159

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Chỉ kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).
2. Không được trình bày kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thử nghiệm.
This Test Report shall not be reproduced, copied or used, without the written permission of QUATEST 3.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải ghi đầy đủ các thông tin về mẫu thử nghiệm. / Name of sample and sample information must be supplied by customer.
4. Chỉ thông tin mẫu thử nghiệm được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).
5. Không được trình bày kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thử nghiệm.
This Test Report shall not be reproduced, copied or used, without the written permission of QUATEST 3.
6. Chỉ thông tin mẫu thử nghiệm được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).

Lưu nội dung ở đây

00311 (04-2230)

00311 - 777000

KTC-05267BTP03-4 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 28/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

- Tên mẫu: SNACK MÌ NÂ NẾ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample
- Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu. / As received sample is contained in sealed package, without label.
Sample description
- Số lượng mẫu: 01
Quantity
- Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 28/09/2020
Testing duration
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô B-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Customer
- Kết quả thử nghiệm: /
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng ochratoxin A, Ochratoxin A content µg/kg	QTIN/KT3 223:2018 (Ref: AOAC (2009.03))	0,3	Không phát hiện Not detected

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Chỉ kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).
2. Không được trình bày kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thử nghiệm.
This Test Report shall not be reproduced, copied or used, without the written permission of QUATEST 3.
3. Tên mẫu, mô tả mẫu phải ghi đầy đủ các thông tin về mẫu thử nghiệm. / Name of sample and sample information must be supplied by customer.
4. Chỉ thông tin mẫu thử nghiệm được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).
5. Không được trình bày kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích thử nghiệm.
This Test Report shall not be reproduced, copied or used, without the written permission of QUATEST 3.
6. Chỉ thông tin mẫu thử nghiệm được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi kết quả thử nghiệm được ghi đầy đủ thông tin về mẫu thử nghiệm.
Representative data only for the sample submitted (sample only, results to not a certificate of product).

Lưu nội dung ở đây

00311 (04-2230)

00311 - 777000

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NÍ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description

3. Số lượng mẫu : 01 (70 g x 05 gói)
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 29/09/2020
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô H-3, Đường số 11, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Customer

7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, Total aerobic plate count	CFU/g ISO 4833 - 1 : 2013	8,5 x 10 ³

TRƯỞNG PHÒNG VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB

TRẦN THỊ ANH NGUYỄN

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

NGUYỄN QUỐC VIỆT

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
3. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
4. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
5. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
6. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
7. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NÍ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description

3. Số lượng mẫu : 01
Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 28/09/2020
Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô H-3, Đường số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
Customer

7. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện/Phạm vi đo Limit of Detection/ Range of measurement	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng xanthenone, Xanthanone content	µg/kg QTNN/KT3 224-2018 (Ref: TCVN 9591:2013)	15	Không phát hiện Not detected

P. TRƯỞNG PHÒNG THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB

NGUYỄN HỮU TÀI

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB

NGUYỄN QUỐC VIỆT

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
2. Không được trích dẫn kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
3. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
4. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
5. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
6. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.
7. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị khi có mặt của dấu kiểm tra chất lượng của phòng thử nghiệm.

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NẾ HƯƠNG VỊ THƯỜNG MƯỚM
 Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Sample description

3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
 Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 29/09/2020
 Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Customer
 Lô II - 3, Đường số 11, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
 Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Coliforms	CPLg ISO 4832 : 2006	< 10 ¹⁵

Ghi chú/Notice: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
 HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB

TRẦN THỊ ANH NGUYỄN

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
 HEAD OF TESTING LAB

NGUYỄN QUỐC VIỆT

1. Các chỉ số thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi thử, không phải là phụ thuộc vào các phòng thí nghiệm khác.
 The results are valid for the sample submitted completely only, and they are not a certificate of product.

2. Không được viết các nội dung khác lên phiếu này, nếu có, phiếu này sẽ bị hủy bỏ và không được sử dụng.
 The paper should not be used for any other purpose, if it is, the paper will be destroyed and cannot be used for any other purpose.

3. Các mẫu thử phải được gửi kèm theo các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.
 The samples must be submitted with the other documents as required by law.

4. Các phòng thí nghiệm được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.
 The laboratories are accredited according to the law.

5. Phòng Thí nghiệm được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.
 The laboratory is accredited according to the law.

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NẾ HƯƠNG VỊ THƯỜNG MƯỚM
 Name of sample

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp/Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
 Sample description

3. Số lượng mẫu : 01
 Quantity

4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
 Date of receiving

5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 29/09/2020
 Testing duration

6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Customer
 Lô II - 3, Đường số 11, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
 Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

7. Kết quả thử nghiệm :
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Escherichia coli	MPN/g ISO 16649 - 3 : 2015	0

Ghi chú/Notice: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
 According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
 HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB

TRẦN THỊ ANH NGUYỄN

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
 HEAD OF TESTING LAB

NGUYỄN QUỐC VIỆT

1. Các chỉ số thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi thử, không phải là phụ thuộc vào các phòng thí nghiệm khác.
 The results are valid for the sample submitted completely only, and they are not a certificate of product.

2. Không được viết các nội dung khác lên phiếu này, nếu có, phiếu này sẽ bị hủy bỏ và không được sử dụng.
 The paper should not be used for any other purpose, if it is, the paper will be destroyed and cannot be used for any other purpose.

3. Các mẫu thử phải được gửi kèm theo các giấy tờ khác theo quy định của pháp luật.
 The samples must be submitted with the other documents as required by law.

4. Các phòng thí nghiệm được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.
 The laboratories are accredited according to the law.

5. Phòng Thí nghiệm được cấp chứng chỉ theo quy định của pháp luật.
 The laboratory is accredited according to the law.

[illegible]

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NẾ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 29/09/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô II - 3, Đường số 11, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. <i>Bacillus cereus</i> giới định	CFU/g ISO 7932 : 2004	< 10 ⁽¹⁾

Ghi chú/Notice: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt

Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt
Trần Thị Ánh Nguyệt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được phân tích và không phải là kết quả chung cho tất cả các mẫu.
The results are valid for the sample(s) analyzed only, and do not represent all samples.
2. Không được trích sao chép phần nào của báo cáo này để sử dụng cho mục đích khác, ngoại trừ việc trích dẫn để chứng minh tính đúng đắn của thông tin.
The Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission of Quatest 3.
3. Thông tin về khách hàng được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được phân tích và không phải là kết quả chung cho tất cả các mẫu.
The information about the customer is valid only for the sample(s) analyzed and does not represent all samples.
4. Chỉ dùng thử nghiệm để xác định mức độ nhiễm khuẩn của mẫu thử và không dùng để chẩn đoán bệnh.
The testing is used only to determine the level of contamination of the sample and is not used for disease diagnosis.
5. Mọi mẫu mẫu thử phải được phân tích trong thời hạn quy định để đảm bảo tính chính xác của kết quả.
All samples must be analyzed within the specified time limit to ensure the accuracy of the results.
6. Phòng Thử nghiệm được Văn phòng Công nghệ Thực phẩm (VTP) và Phòng Công nghệ Thực phẩm (VTP) cấp phép thử nghiệm theo TCVN 11000-1:2017 (ISO 9001:2015) và TCVN 11000-2:2017 (ISO 14001:2015).
The Testing Lab is accredited to ISO 9001:2015 and ISO 14001:2015 by the Vietnam Food Technology Center (VTP) and the Vietnam Food Technology Center (VTP).
Lưu ý: Xem thêm file đính kèm để biết thêm chi tiết về quy trình thử nghiệm và các điều kiện thử nghiệm.
Please refer to the attached files for more details about the testing process and the testing conditions.
Lưu ý: Xem thêm file đính kèm để biết thêm chi tiết về quy trình thử nghiệm và các điều kiện thử nghiệm.
Please refer to the attached files for more details about the testing process and the testing conditions.

1. Tên mẫu : SNACK MÌ NÀ NẾ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp./Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.
Sample description
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 22/09/2020
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 22/09/2020 - 29/09/2020
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
Lô II - 3, Đường số 11, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh,
Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Tổng số nấm men, nấm mốc, Total yeast, mould	CFU/g AOAC 2016 (2014.05)	< 10 ⁽¹⁾

Ghi chú/Notice: (*) Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

TRƯỞNG PTN VI SINH - GMO
HEAD OF MICROBIOLOGY - GMO TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt

Trần Thị Ánh Nguyệt

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Trần Thị Ánh Nguyệt
Trần Thị Ánh Nguyệt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được phân tích và không phải là kết quả chung cho tất cả các mẫu.
The results are valid for the sample(s) analyzed only, and do not represent all samples.
2. Không được trích sao chép phần nào của báo cáo này để sử dụng cho mục đích khác, ngoại trừ việc trích dẫn để chứng minh tính đúng đắn của thông tin.
The Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission of Quatest 3.
3. Thông tin về khách hàng được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử được phân tích và không phải là kết quả chung cho tất cả các mẫu.
The information about the customer is valid only for the sample(s) analyzed and does not represent all samples.
4. Chỉ dùng thử nghiệm để xác định mức độ nhiễm khuẩn của mẫu thử và không dùng để chẩn đoán bệnh.
The testing is used only to determine the level of contamination of the sample and is not used for disease diagnosis.
5. Mọi mẫu mẫu thử phải được phân tích trong thời hạn quy định để đảm bảo tính chính xác của kết quả.
All samples must be analyzed within the specified time limit to ensure the accuracy of the results.
6. Phòng Thử nghiệm được Văn phòng Công nghệ Thực phẩm (VTP) và Phòng Công nghệ Thực phẩm (VTP) cấp phép thử nghiệm theo TCVN 11000-1:2017 (ISO 9001:2015) và TCVN 11000-2:2017 (ISO 14001:2015).
The Testing Lab is accredited to ISO 9001:2015 and ISO 14001:2015 by the Vietnam Food Technology Center (VTP) and the Vietnam Food Technology Center (VTP).
Lưu ý: Xem thêm file đính kèm để biết thêm chi tiết về quy trình thử nghiệm và các điều kiện thử nghiệm.
Please refer to the attached files for more details about the testing process and the testing conditions.
Lưu ý: Xem thêm file đính kèm để biết thêm chi tiết về quy trình thử nghiệm và các điều kiện thử nghiệm.
Please refer to the attached files for more details about the testing process and the testing conditions.

KT3-05267BTTN/1-3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 28/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

- Tên mẫu: SNACK MÌ NÂ NỈ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
 Name of sample
- Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu.
 Sample description: As received sample is contained in sealed package, without label.
- Số lượng mẫu: 01
 Quantity
- Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
 Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 28/09/2020
 Testing duration
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Customer: Lô H-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm:
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Độ ẩm của vật nhai tính theo khối lượng, % Moisture content of rice noodle (dry)	QTTN/KT3 136:2016 (Ref: FAO FNP 14/7 (p.205)-1986)	1,97

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là bằng chứng pháp lý.
 Our results are valid for the quality assurance only and they are not a certificate of product.
 2. Không được xuất bản kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
 The test results shall not be published without the written permission of QATC 3.
 3. Tên mẫu, địa chỉ khách hàng được ghi trên phiếu thử nghiệm và không được tiết lộ cho bên thứ ba.
 The name of sample and customer information is contained in customer's report.
 4. Không được sao chép kết quả thử nghiệm và không được tiết lộ cho bên thứ ba.
 The test results shall not be copied and they shall not be disclosed to third party.
 5. Mẫu thử nghiệm chỉ được sử dụng để thử nghiệm và không được sử dụng cho mục đích khác.
 The sample is only used for testing and shall not be used for other purpose.
 6. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
 For further information please contact QATC 3.
 Lưu nội dung ở: 01110 104/2020

0101 - 1770401

KT3-05265BTTN/01-3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 24/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

- Tên mẫu: SNACK MÌ NÂ NỈ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
 Name of sample
- Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu.
 Sample description: As received sample is contained in sealed package, without label.
- Số lượng mẫu: 01
 Quantity
- Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
 Date of receiving
- Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 24/09/2020
 Testing duration
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Customer: Lô H-3, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm:
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng béo, g/100 g Fat content	QTTN/KT3 139:2016 (Cá thủy phân) (Ref: FAO FNP 14/7 (P.214)-1986)	16,5

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
HEAD OF TESTING LAB

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ mang tính chất tham khảo và không phải là bằng chứng pháp lý.
 Our results are valid for the quality assurance only and they are not a certificate of product.
 2. Không được xuất bản kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
 The test results shall not be published without the written permission of QATC 3.
 3. Tên mẫu, địa chỉ khách hàng được ghi trên phiếu thử nghiệm và không được tiết lộ cho bên thứ ba.
 The name of sample and customer information is contained in customer's report.
 4. Không được sao chép kết quả thử nghiệm và không được tiết lộ cho bên thứ ba.
 The test results shall not be copied and they shall not be disclosed to third party.
 5. Mẫu thử nghiệm chỉ được sử dụng để thử nghiệm và không được sử dụng cho mục đích khác.
 The sample is only used for testing and shall not be used for other purpose.
 6. Mọi thắc mắc về kết quả thử nghiệm vui lòng liên hệ với Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.
 For further information please contact QATC 3.
 Lưu nội dung ở: 01110 104/2020

0101 - 1770401

KT3-05265BTP01-3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 24/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

1. Tên mẫu: SNACK MÌ NÀ NÈ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
 Name of sample
2. Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu. / As received sample is contained in sealed package, without label.
 Sample description
3. Số lượng mẫu: 01
 Quantity
4. Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
 Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 24/09/2020
 Testing duration
6. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Lã Hữu, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
 Customer
7. Kết quả thử nghiệm: /
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng carbohydrate, Carbohydrate content	g/100 g U.S. FDA 21CFR 101.9	67,8

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
 HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
 HEAD OF TESTING LAB

Sở Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được thực hiện bởi các chuyên gia kỹ thuật được đào tạo và cấp chứng chỉ phù hợp.
 The results are valid for the sample submitted/analyzed only and they are a certificate of analysis.
 2. Không được trình bày kết quả phân tích kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ ai khác ngoài những người được ủy quyền.
 This test report shall not be reproduced, copied or used without the written permission of Quatest 3.
 3. Thông tin khách hàng được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 4. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 5. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 6. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.

Lưu mẫu số: 3

Ngày 24/09/2020

M03 - TT1009

KT3-05265BTP01-3 **PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** 24/09/2020
TEST REPORT Page 01/01

1. Tên mẫu: SNACK MÌ NÀ NÈ HƯƠNG VỊ TRỨNG MUỐI
 Name of sample
2. Mô tả mẫu: Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer. Mẫu đựng trong bao bì kín, không nhãn hiệu. / As received sample is contained in sealed package, without label.
 Sample description
3. Số lượng mẫu: 01
 Quantity
4. Ngày nhận mẫu: 22/09/2020
 Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm: 22/09/2020 - 24/09/2020
 Testing duration
6. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM
 Lã Hữu, Đường Số 11, KCN Tân Bình, P. Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh
 Customer
7. Kết quả thử nghiệm: /
 Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Hàm lượng protein, Protein content	g/100 g TCVN 8133-2:2011 Dumas method	9,93

Ghi chú/Note: Hàm lượng protein/ Protein content = 6,25 x Hàm lượng nitơ/ Nitrogen content

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
 HEAD OF FOOD TESTING LAB

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
 TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM/
 HEAD OF TESTING LAB

Sở Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được thực hiện bởi các chuyên gia kỹ thuật được đào tạo và cấp chứng chỉ phù hợp.
 The results are valid for the sample submitted/analyzed only and they are a certificate of analysis.
 2. Không được trình bày kết quả phân tích kết quả thử nghiệm này cho bất kỳ ai khác ngoài những người được ủy quyền.
 This test report shall not be reproduced, copied or used without the written permission of Quatest 3.
 3. Thông tin khách hàng được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 4. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 5. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.
 6. Các thông tin khác được ghi trong phiếu này chỉ có giá trị khi được cung cấp bởi khách hàng.
 The information of customer and customer's company are valid only when supplied by customer.

Lưu mẫu số: 3

Ngày 24/09/2020

M03 - TT1009